

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1985; nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố Văn Tràng 1, thị trấn Trường Sơn, huyện AL, thành phố Hải Phòng, hiện đang trú tại: Saitama ken - Saitama Shi - Minamiku magamoto 2 Choume-1-8 sanhaistu urawa 104, Nhật Bản; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Tràng 1, thị trấn Trường Sơn, huyện AL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự của chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Trường Sơn, huyện AL, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở tổ dân phố Văn Tràng 1, thị trấn Trường Sơn, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận và đã có 02 con chung. Đến năm 2016 thì giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do tính cách không phù hợp, không có sự đồng cảm chia sẻ, thường hay cãi vã. Đến năm 2017 chị Th đi lao động tại Nhật Bản. Kể từ đó chị Th và anh H sống ly thân nhau và vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Mạnh H.

Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là Trần Quốc Khánh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2005 và Trần Hoàng Tuấn Tú, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013. Ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai của bị đơn, anh Trần Mạnh H trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Hoàng Thị Th. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể Hn gấn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị Hoàng Thị Th có 02 con chung là Trần Quốc Khánh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2005 và Trần Hoàng Tuấn Tú, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi hai con, anh đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H nhất trí.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, bị đơn anh Trần Mạnh H hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th và bị đơn anh Trần Mạnh H đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tHnh phố Hải Phòng tiến Hnh xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Trường Sơn, huyện AL, tHnh phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 3 năm 2013. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017 chị Th đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ đó chị Th và anh H sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh

Trần Mạnh H cũng thống nhất với quan điểm của chị Hoàng Thị Th. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Quốc Khánh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2005 và Trần Hoàng Tuấn Tú, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi hai con, anh H đồng ý. Mặt khác, hai con đều có đơn đề nghị được ở với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao hai con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Mạnh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000040 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Trần Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà